

UBND TỈNH VĨNH LONG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-QLĐT

Vĩnh Long, ngày tháng 10 năm 2025

V/v hỗ trợ đăng tải lấy ý kiến góp
ý đối với dự thảo Quyết định ban
hành định mức dự toán dịch vụ
công ích đô thị trên địa bàn tỉnh
Vĩnh Long

Kính gửi: Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Công văn số 2843/UBND-NC ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc đăng ký xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng.

Thực hiện quy trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Sở Xây dựng đề nghị Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh hỗ trợ đăng tải hồ sơ xây dựng dự thảo Quyết định ban hành định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Nội dung đề nghị đăng tải lấy ý kiến: (1) Dự thảo Quyết định ban hành định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; (2) Dự thảo Tờ trình ban hành Quyết định; (3) Dự thảo Bản thuyết minh nội dung dự thảo Quyết định so với quy định pháp luật hiện hành và chủ trương xây dựng dự thảo Quyết định (đính kèm các dự thảo).

- Thời gian lấy ý kiến: 10 ngày kể từ ngày đăng tải.

- Các ý kiến đóng góp của quý cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị gửi về Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long thông qua hộp thư điện tử theo địa chỉ:

sxaydung@vinhlong.gov.vn hoặc gửi văn bản đến Sở Xây dựng theo địa chỉ: số 83 Đường 30/4, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long.

Sở Xây dựng đề nghị Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh phối hợp, hỗ trợ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các PGĐ Sở (để biết);
- Lưu: VT, QLĐT.Hương.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Duy

Số: /2025/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật
dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số
62/2020/QH14;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ
Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự
nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ
thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục Định mức kinh tế - kỹ
thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban,
ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (để cập nhật CSDLQGVP);
- Trung tâm Thông tin điều hành - Văn phòng UBND
tỉnh (để đăng công báo);
- Đài PTTH tỉnh;
- UBND cấp xã;
- Lưu: VT, SXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Quang Ngời

PHỤ LỤC
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

PHẦN I
THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

1. Nội dung định mức

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (sau đây gọi tắt là định mức) quy định mức hao phí về vật tư, nhân công, máy và thiết bị để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ công ích.

a) Mức hao phí vật tư:

Là số lượng vật tư (không kể vật tư cần dùng cho máy, thiết bị và vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ công ích đô thị. Mức hao phí vật tư quy định trong tập định mức này đã bao gồm vật tư hao hụt trong quá trình thực hiện công việc.

b) Mức hao phí lao động:

Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị.

Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, lao động phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ cây xanh đô thị từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công.

Cấp bậc công nhân trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác dịch vụ cây xanh đô thị.

c) Mức hao phí máy, thiết bị:

Là số ca máy và thiết bị trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ cây xanh.

2. Các căn cứ xác lập định mức

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng;

Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Quyết định số 37/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị;

Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị;

Quyết định số 39/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị;

Số liệu về tình hình sử dụng vật tư, lao động, máy, thiết bị thực tiễn đang áp dụng trong công tác dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh.

3. Kết cấu của tập định mức

Tập định mức được trình bày theo loại công tác được mã hóa. Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, yêu cầu kỹ thuật các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó. Định mức được kết cấu thành 2 phần:

- Phần I: Thuyết minh định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Phần II: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Gồm các định mức:

TT	Mã hiệu	Tên công tác	Đơn vị tính
1	CX4.01.00	Trồng cỏ	
1.1	CX4.01.01	Trồng cỏ lá gừng	100m ²
1.2	CX4.01.02	Trồng cỏ nhung, lông heo	100m ²
2	CX4.02.00	Trồng mới cây kiểng tạo hình, cây kiểng trở hoa	1 cây
3	CX4.03.00	Trồng mới thảm cây lá màu, thảm cây có hoa	1m ²
4	CX4.04.00	Trồng mới dây leo	10 cây
5	CX4.05.00	Trồng mới cây vào chậu	1 chậu
6	CX4.06.00	Trồng mới cây xanh bóng mát	1 cây
7	CX5.01.00	Bứng di dời cây xanh bóng mát	1 cây

TT	Mã hiệu	Tên công tác	Đơn vị tính
8	CX5.02.00	Mé nhánh không thường xuyên cây xanh bóng mát	1 cây/lần
9	CX5.03.00	Duy trì cây lâu năm (trên 50 năm)	1 cây/năm
10	CX5.04.00	Vận chuyển rác cây sau cắt duy trì cây xanh	1 cây
11	CX5.05.00	Tưới nước thăm cỏ, thăm lá màu bằng hệ thống tưới tự động	1 tủ/lần
12	CX5.06.00	Trang trí hoa đô thị	1 chậu
13	CX5.07.00	Bảo vệ công viên	1ha/ngày đêm
14	CX6.01.00	Vệ sinh nhà vệ sinh công cộng	
14.1	CX6.01.01	Chà rửa nền, tường nhà vệ sinh	100m ² /lần
14.2	CX6.01.02	Chà rửa bồn cầu nhà vệ sinh	cái/lần
14.3	CX6.01.03	Chà rửa bồn tiểu nhà vệ sinh	cái/lần
15	CX6.02.00	Vận hành máy bơm hồ phun và thông béc bơm hồ phun	1 trạm/ngày

4. Phân loại cây xanh bóng mát

Phân loại cây bóng mát trong đô thị (theo Phụ lục I Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng).

- Cây bóng mát loại 1 (cây tiểu mộc): Chiều cao $\leq 10\text{m}$.
- Cây bóng mát loại 2 (cây trung mộc): Chiều cao $> 10\text{m}$ và $\leq 15\text{m}$.
- Cây bóng mát loại 3 (cây đại mộc): Chiều cao $> 15\text{m}$.

5. Hướng dẫn áp dụng định mức

Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc xác định và quản lý chi phí.

Nội dung của từng loại công tác được quy định cụ thể trong từng phần của định mức.

Hao phí công cụ, dụng cụ lao động (găng tay, xẻng, biển báo...) được tính vào chi phí chung.

PHẦN II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

1. CX4.01.00 Trồng cỏ

1.1. Trồng cỏ lá gừng

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Vận chuyển cỏ giống từ nơi tập trung đến nơi trồng, cự ly bình quân 30m.
- Xới đất trước khi trồng.
- Trồng cỏ.
- Vệ sinh sạch sẽ nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo sau khi trồng đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đồng đều.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.01.00	Trồng cỏ lá gừng	<i>Vật tư:</i>		
		Cỏ giống	kg	66
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,12
				1

1.2. Trồng cỏ nhung, cỏ lông heo

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Vận chuyển cỏ, phân hữu cơ bằng thủ công đến nơi trồng (cự ly bình quân 30m). Rải đều phân hữu cơ trên diện tích trồng cỏ (2kg/m²). Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ. Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo sau khi trồng đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại, đạt độ cao đồng đều.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ nhung	Cỏ lông heo
CX4.01.00	Trồng cỏ	<i>Vật tư:</i>			
		Cỏ giống	m ²	100	100
		Phân hữu cơ	kg	200	200
		<i>Nhân công:</i>			
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	3,572	3,572
				2	3

2. CX4.02.00 Trồng mới cây kiềng tạo hình, cây kiềng trở hoa

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động; vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc. Vận chuyển cây giống, phân bón bằng thủ công đến nơi trồng (cự li bình quân 30 m). Đào hố, rải phân hữu cơ. Trồng cây. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, vệ sinh dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật:

Trồng thẳng cây, lèn chặt gốc; đóng cọc chống buộc giữ vào thân cây bằng dây nylon; tưới bảo dưỡng. Đảm bảo cây sau khi trồng được tháo bao bó bầu, cây không bị gãy cành, phát triển bình thường.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (cm)
				30 x 30
CX4.02.00	Trồng mới cây kiềng tạo hình, cây kiềng trở hoa	<i>Vật tư:</i>		
		Cây trồng	cây	1
		Dây nylon	kg	0,035
		Cọc chống	cây	1
		Phân hữu cơ	kg	1
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,059
				1

Ghi chú: Định mức chưa bao gồm hao phí đất trồng cây.

3. CX4.03.00 Trồng mới thảm cây lá màu, thảm cây có hoa

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30m. Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm quy định. Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, bầu cây kích thước 10x10x10cm, khoảng cách giữa các bầu cây trồng khoảng 18 cm với chiều cao thân cây khoảng 5-8cm.

Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Đơn vị tính: 1m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.03.00	Trồng mới thảm cây lá màu, thảm cây có hoa	<i>Vật tư:</i>		
		Cây lá màu	giỏ	28
		Phân hữu cơ	kg	3
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,056

Ghi chú: Định mức chưa bao gồm hao phí đất trồng cây.

4. CX4.04.00 Trồng mới dây leo

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Rải phân hữu cơ. Trồng cây, lèn chặt gốc, cột dây vào giàn, tưới nước sau khi trồng. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, vệ sinh dụng cụ.

Cây leo có kích thước bầu ≤30x30cm.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây sau khi trồng đảm bảo phát triển bình thường.

Đơn vị tính: 10 cây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.04.00	Trồng mới dây leo	<i>Vật tư:</i>		
		Dây leo	cây	10
		Phân hữu cơ	kg	20
		Dây nylon	kg	0,02
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,162

5. CX4.05.00 Trồng mới cây vào chậu

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Trộn đất và phân hữu cơ, đổ vào chậu, trồng cây vào chậu. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, vệ sinh dụng cụ.

Kích thước chậu 70x70cm.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sau khi trồng vào chậu phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 1 chậu

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX4.05.00	Trồng mới cây vào chậu, kích thước 70x70cm	<i>Vật tư:</i>		
		Cây	cây	1
		Đất	m ³	0,10
		Phân hữu cơ	kg	6
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,029

6. CX4.06.00 Trồng mới cây xanh bóng mát

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc. Trộn đất và phân bón, trồng cây vào hố, lấp đất, lèn chặt đất, làm bồn, đóng cọc chống. Thu dọn dụng cụ, vệ sinh khu vực sau khi hoàn thành công việc.

Kích thước bầu 40x40x40cm.

Yêu cầu kỹ thuật:

Quy cách cây trồng đạt kích thước theo quy định về cây trồng trên đường phố. Cây sau khi trồng phát triển xanh tốt bình thường, cây không bị nghiêng, cọc chống phải thẳng, các cây cọc phải được cắt dài bằng nhau và tương đối đồng đều.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (cm)
				40 x 40 x 40
CX4.06.00	Trồng mới cây xanh	<i>Vật tư:</i> Cây giống	cây	1

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu (cm)
				40 x 40 x 40
	bóng mát	Nẹp gỗ 0,03x0,05x0,3m	cây	4
		Cọc chống cao 2,5m	cây	4
		Bao bố	cái	0,10
		Kẽm buộc	kg	0,01
		Phân hữu cơ, phân vi sinh	kg	1,5
		Đất	m ³	0,11
		Nhân công: Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,071

Ghi chú: Vật tư cọc chống cho cây trồng tùy vào địa phương mà chủ đầu tư có thể sử dụng cây chống thép thay thế cọc chống gỗ trong định mức.

7. CX5.01.00 Bứng di dời cây xanh bóng mát

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Đào đất, gọt bầu, cắt rễ cây, bó cây theo đúng yêu cầu kỹ thuật. Chuyển cây lên xe ô tô. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; vệ sinh, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây sau khi bứng không được bể bầu, được bó kỹ bầu và quấn thân bằng bao bố.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây loại 1
CX5.01.00	Bứng di dời cây xanh bóng mát	<i>Vật tư:</i>		
		Bao bố	cái	4
		Băng keo	cuộn	1,8
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,959
		<i>Máy thi công:</i>		

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây loại 1
		Cửa máy cầm tay	ca	0,029
		Cần trục ô tô sức nâng 3 tấn	ca	0,021

Ghi chú: Định mức chưa bao gồm hao phí ca xe ô tô di chuyển cây từ vị trí cũ sang vị trí mới.

8. CX5.02.00 Mé nhánh không thường xuyên cây xanh bóng mát

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, vận chuyển dụng cụ đến nơi làm việc, chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động. Mé nhánh cây. Thu gom cành lá tập kết lên xe, vận chuyển về nơi quy định, cự ly 5km. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; vệ sinh, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Tán cây gọn gàng, cân đối.

Đơn vị tính: 1 cây/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Chiều cao cây ≤6m
CX5.02.00	Mé nhánh không thường xuyên cây xanh bóng mát	<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,119
		<i>Máy thi công:</i>		
		Cửa máy cầm tay	ca	0,005
		Cần trục ô tô sức nâng 3 tấn	ca	0,02

Ghi chú: Cự ly vận chuyển 5km, ngoài 5km, cứ mỗi 1km tiếp theo ca xe được tính với hệ số K=0,15.

9. CX5.03.00 Duy trì cây lâu năm (trên 50 năm)

Thành phần công việc:

Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.

- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.

- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 1 lần/năm.

- Gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Tán cây gọn gàng, cân đối.

Đơn vị tính: 1 cây/năm

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Có bồn	Không có bồn
CX5.03.00	Duy trì cây lâu năm (trên 50 năm)	<i>Nhân công:</i> Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	2,77	2,89
		<i>Máy thi công:</i> Xe thang cao 15m	ca	0,034	0,034
		Cửa máy cầm tay	ca	0,22	0,22
				1	2

10. CX5.04.00 Vận chuyển rác cây sau cắt duy trì cây xanh

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ tại hiện trường làm việc. Hốt rác tại điểm tập trung lên xe vận chuyển; phủ bạt, vận chuyển và xuống rác về nơi đổ. Sử dụng ô tô 5 tấn, cự ly vận chuyển trong phạm vi 5km. Ngoài 5km, cứ mỗi 1km tiếp theo ca xe được tính với hệ số K=0,15. Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Rác phải được vận chuyển nhanh chóng, kịp thời, không rơi vãi trên đường, không để qua đêm, đảm bảo vệ sinh khu vực.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
				Loại 1	Loại 2	Loại 3
CX5.04.00	Vận chuyển rác cây sau cắt duy trì cây xanh	<i>Nhân công:</i> Bậc thợ bình quân 3,5/7 <i>Máy thi công:</i>	công	0,0034	0,104	0,242

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây xanh		
				Loại 1	Loại 2	Loại 3
		Ô tô tải 5 tấn	ca	0,0025	0,015	0,056
				1	2	3

11. CX5.05.00 Tưới nước thăm cỏ, thăm lá màu bằng hệ thống tưới tự động

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ làm việc, trang thiết bị đi kiểm tra, vận hành. Kiểm tra lưới điện hệ thống tưới nước tự động. Mở tủ điều khiển; vệ sinh và kiểm tra tất cả các linh kiện bên trong; cài đặt các chế độ hoạt động; đóng cửa tủ và vệ sinh bên ngoài. Kiến nghị sửa chữa, thay thế nếu hư hỏng. Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc; Vệ sinh, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo an toàn điện, hệ thống vận hành bình thường.

Đơn vị tính: 1 tủ/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.04.00	Tưới nước thăm cỏ, thăm lá màu bằng hệ thống tưới tự động	<i>Nhân công:</i> Bậc thợ bình quân 4,0/7	công	0,2

Ghi chú: Định mức chỉ bao gồm công việc kiểm tra, vận hành, duy trì tủ điều khiển hệ thống tưới nước tự động, chưa gồm các công tác khác.

12. CX5.06.00 Trang trí hoa đô thị

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động. Vận chuyển và xếp chậu vào nơi trang trí.

Yêu cầu kỹ thuật:

Vận chuyển không làm gãy cây, vỡ chậu cây.

Đơn vị tính: 1 chậu

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước chậu (cm)	
				<30	≥30
CX5.06.00	Trang trí hoa đô thị	<i>Nhân công:</i> Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,011	0,014

13. CX5.07.00 Bảo vệ công viên*Thành phần công việc:*

Thực hiện bảo vệ 1 ca/ngày đêm.

Yêu cầu kỹ thuật:

Bố trí lực lượng bảo vệ cho phù hợp, đảm bảo trật tự khu vực và tài sản mà đơn vị được giao quản lý.

Đơn vị tính: 1ha/ngày đêm

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX5.07.00	Bảo vệ công viên	<i>Nhân công:</i> Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	1,0

14. CX6.01.00 Vệ sinh nhà vệ sinh công cộng**14.1. CX6.01.01 Chà rửa nền, tường nhà vệ sinh***Thành phần công việc:*

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ tại khu nhà vệ sinh. Cọ rửa tường, nền nhà vệ sinh; dội nước sạch sẽ; dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX6.01.00	Chà rửa nền, tường nhà vệ sinh	<i>Vật tư:</i>		
		Nước	m ³	0,4
		Hóa chất tẩy rửa	lít	0,12
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,19
				1

14.2. CX6.01.02 Chà rửa bồn cầu nhà vệ sinh*Thành phần công việc:*

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ. Cọ rửa bồn cầu; dội nước sạch sẽ; dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo bồn cầu sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: cái/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX6.01.00	Chà rửa bồn cầu nhà vệ sinh	<i>Vật tư:</i>		
		Nước	m ³	0,02
		Hóa chất tẩy rửa	lít	0,02
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,014
				2

14.3. CX6.01.03 Chà rửa bồn tiểu nhà vệ sinh

Thành phần công việc:

Chuẩn bị nhân lực, dụng cụ. Cọ rửa bồn tiểu; dội nước sạch sẽ; dọn dẹp dụng cụ sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo bồn tiểu sạch sẽ sau khi chà rửa.

Đơn vị tính: cái/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX6.01.00	Chà rửa bồn tiểu nhà vệ sinh	<i>Vật tư:</i>		
		Nước	m ³	0,01
		Hóa chất tẩy rửa	lít	0,01
		<i>Nhân công:</i>		
		Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,008
				3

15. CX6.02.00 Vận hành máy bơm hồ phun và thông béc bơm hồ phun

Thành phần công việc:

Chuẩn bị dụng cụ làm việc. Mở tủ điều khiển bật/đóng công tắc vận hành máy bơm, kiểm tra an toàn điện. Kiểm tra, thông thụt béc phun. Vệ sinh tủ điện, kiểm tra an toàn điện. Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo máy bơm hoạt động bình thường, an toàn điện.

Đơn vị tính: 1 trạm/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX6.02.00	Vận hành máy bơm hồ phun và thông béc bơm hồ phun	<i>Nhân công:</i> Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,17

Số: /TTr-SXD

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

- Trong thời gian qua, công tác duy trì hệ thống chiếu sáng, hệ thống thoát nước và hệ thống cây xanh đô thị đã góp phần duy trì cảnh quan môi trường đô thị, nâng cao chất lượng sống của người dân. Do đặc thù về công việc một số công tác duy trì dịch vụ công ích chưa có hoặc định mức chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Để làm cơ sở trong công tác xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị, việc xây dựng định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

- Mặt khác, thực hiện theo Thông báo số 466/TB-KTNN ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Bến Tre¹.

Do đó, việc ban hành Quyết định ban hành Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước trong hoạt động quản lý dịch vụ công ích đô thị.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Đảm bảo phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

¹ Trích nội dung mục 1.4 kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (tại trang 9): Chỉ đạo Sở Xây dựng rút kinh nghiệm trong việc chưa tham mưu xây dựng một số quy chế quản lý, đơn giá, định mức theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2029 của Chính phủ.

- Đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.
- Bảo đảm sự phân công rõ ràng, thống nhất đầu mối và hiệu quả thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phân công xây dựng văn bản

Trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 136/TTr-SXD ngày 05/9/2025 về việc đăng ký xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã cho chủ trương xây dựng văn bản tại Công văn số 2843/UBND-KTN ngày 08/9/2025 về việc đăng ký xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng.

Ngày 23/9/2025, Sở Xây dựng ban hành Quyết định số 338/QĐ-SXD thành lập tổ soạn thảo Quyết định ban hành Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo văn bản

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Xây dựng đã xây dựng hồ sơ Dự thảo Quyết định, gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến theo quy định².

Hết thời hạn lấy ý kiến, Sở Xây dựng đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và điều chỉnh Dự thảo tại Bản tổng hợp ngày .../.../2025 để làm cơ sở trình Sở Tư pháp thẩm định.

3. Thẩm định Dự thảo

Sở Xây dựng đã trình Sở Tư pháp thẩm định đối với Dự thảo Quyết định tại Công văn số .../SXĐ-QLĐT ngày .../10/2025.

Sở Tư pháp thông báo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định tại Báo cáo số:/BC-STP ngày .../.../2025.

Trên cơ sở báo cáo thẩm định, Sở Xây dựng đã xây dựng Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tại Báo cáo số .../BC-SXD ngày .../.../2025³.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi: Quy định mức hao phí cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ công ích.

² Công văn số 2688/SXD-QLĐT ngày 24/10/2025 của Sở Xây dựng về việc lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định ban hành Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

³ Kèm theo điều chỉnh Dự thảo trình thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Bộ cục của dự thảo văn bản

Quyết định có 03 điều, cụ thể:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025./.

3. Nội dung cơ bản

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (15 định mức công tác) quy định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và xe, máy, thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ công ích, gồm các nội dung chủ yếu như tên định mức, thành phần công việc, đơn vị tính, hao phí, quy trình thực hiện...

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Sử dụng nguồn lực hiện có của các cơ quan, đơn vị được phân cấp.

Thời gian dự kiến trình thông qua: Tháng 12/2025.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo, Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- Báo cáo số .../BC-SXD;
- Báo cáo số .../BC-STP;
- Các văn bản góp ý;
- Dự thảo Quyết định)

Nơi nhận:

- Như trên (kính trình);
- Giám đốc (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc (để biết);
- Lưu: VT, QLĐT.Hương.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Duy

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
BAN HÀNH ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG**

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH	THUYẾT MINH
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	Quy định về trách nhiệm thi hành quyết định và hiệu lực thi hành.
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.	Quy định hiệu lực thi hành
Phụ lục Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.	Thuyết minh định mức Định mức hao phí